

Số: /CTBPH-TTHT

Bình Phước, ngày tháng 11 năm 2024

V/v tuyên truyền quy định, mức xử phạt về hóa đơn điện tử đối với kinh doanh xăng dầu.

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành Ủy ban Nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước;
- Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Bình Phước;
- Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Bình Phước;
- Đài phát thanh Truyền hình các Huyện, Thị xã, Thành phố;
- Phòng VH TT các Huyện, Thị xã, Thành phố;
- Các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên tỉnh Bình Phước;
- Các Chi cục Thuế khu vực, huyện, thị xã;
- Các Phòng, Văn phòng Cục Thuế.

*Căn cứ Công văn số 12311/BTC-TCT ngày 11/11/2024 của Bộ Tài chính về việc phối hợp chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy định về hóa đơn điện tử từng lần bán hàng đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu;*

*Căn cứ Công văn số 4776/UBND-TH ngày 15/11/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước về việc tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý về sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu;*

Cục Thuế gửi đến các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước, các đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện tuyên truyền đến người tiêu dùng, các đơn vị kinh doanh, bán lẻ xăng dầu trên địa bàn hiểu rõ quy định về hóa đơn, mức xử phạt khi không thực hiện xuất hóa đơn xăng dầu để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

### **I. Quy định xuất hóa đơn điện tử**

1. Quy định xuất hóa đơn điện tử theo Luật Quản lý thuế:

Theo quy định tại Điều 90 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

“1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2. Trường hợp người bán có sử dụng máy tính tiền thì người bán đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

3. Việc đăng ký, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử trong giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế.

4. Việc cấp mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử dựa trên thông tin của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lập trên hóa đơn. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên hóa đơn”.

- Quy định thời điểm lập hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP:

Tại Điểm i, Khoản 4 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ quy định:

“i) Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với trường hợp bán xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ cho khách hàng là thời điểm kết thúc việc bán xăng dầu theo từng lần bán. Người bán phải đảm bảo lưu trữ đầy đủ hóa đơn điện tử đối với trường hợp bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh, cá nhân kinh doanh và đảm bảo có thể tra cứu khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu”.

2. Quy định về Hóa đơn điện tử :

Tại khoản 2 điều 3 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

“2. Hóa đơn điện tử là hóa đơn có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập bằng phương tiện điện tử để ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế, trong đó:

a) Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế là hóa đơn điện tử được cơ quan thuế cấp mã trước khi tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua.

Mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử bao gồm số giao dịch là một dãy số duy nhất do hệ thống của cơ quan thuế tạo ra và một chuỗi ký tự được cơ quan thuế mã hóa dựa trên thông tin của người bán lập trên hóa đơn.

b) Hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế là hóa đơn điện tử do tổ chức bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua không có mã của cơ quan thuế”

**II. Các hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.**

Đối với khách hàng không lấy hóa đơn, cửa hàng xăng dầu cũng phải lập hóa đơn. Tuy nhiên, việc xuất HĐĐT đối với trường hợp này là cho khách hàng cá nhân

không kinh doanh thì hóa đơn không nhất thiết phải có đầy đủ các chỉ tiêu (không cần thông tin người mua), việc lập HĐĐT là theo phần mềm, được thực hiện tự động, số lượng HĐĐT đã xuất sẽ được lưu trữ đầy đủ bằng hình thức điện tử (không phải in ra) tại các cửa hàng xăng dầu và đảm bảo có thể tra cứu khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Đối với khách hàng không kinh doanh (không có nhu cầu lấy hóa đơn), đề nghị các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu triển khai đến các cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc đơn vị khi bán xăng dầu cho khách hàng phải thực hiện lập hoá đơn khi kết thúc việc bán xăng dầu theo từng lần bán cho khách hàng.

Theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế và có tình tiết giảm nhẹ;

b) Lập hóa đơn liên tục từ số nhỏ đến số lớn nhưng khác quyền (dùng quyền có số thứ tự lớn hơn và chưa dùng quyền có số thứ tự nhỏ hơn) và tổ chức, cá nhân sau khi phát hiện ra đã hủy các quyền hóa đơn có số thứ tự nhỏ hơn;

c) Lập sai loại hóa đơn theo quy định đã giao cho người mua hoặc đã kê khai thuế, bên bán và bên mua phát hiện việc lập sai loại hóa đơn và lập lại loại hóa đơn đúng theo quy định trước khi cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế và không ảnh hưởng đến việc xác định nghĩa vụ thuế.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không lập hóa đơn tổng hợp theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

b) Không lập hóa đơn đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động, trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

4. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều này;

b) Lập hóa đơn không theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo quy định, trừ trường hợp phạt cảnh cáo theo điểm b khoản 1 Điều này;

c) Lập hóa đơn ghi ngày trên hóa đơn trước ngày mua hóa đơn của cơ quan thuế;

d) Lập sai loại hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và đã giao cho người mua hoặc đã kê khai thuế, trừ trường hợp phạt cảnh cáo theo điểm c khoản 1 Điều này;

đ) Lập hóa đơn điện tử khi chưa có thông báo chấp thuận của cơ quan thuế hoặc trước ngày cơ quan thuế chấp nhận việc sử dụng hóa đơn điện tử có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế;

e) Lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ trong thời gian tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trừ trường hợp lập hóa đơn giao cho khách hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày thông báo tạm ngừng kinh doanh;

g) Lập hóa đơn điện tử từ máy tính tiền không có kết nối, chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua theo quy định, trừ hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc lập hóa đơn theo quy định đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 4, khoản 5 Điều này khi người mua có yêu cầu.

Cục Thuế đề nghị các Đơn vị phối hợp thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn các nội dung nêu trên đến người tiêu dùng, các đơn vị kinh doanh, bán lẻ xăng dầu kịp thời, đầy đủ để biết và thực hiện.

Các đơn vị nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với phòng Tuyên truyền Hỗ trợ người nộp thuế - Cục Thuế Bình Phước theo số điện thoại 02713879193 - 02713888891 để được giải đáp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trang điện tử Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**